

Bản án số: 252/2024/DS-PT

Ngày: 15-8-2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng bảo
lãnh”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các thẩm phán:

ông Lê Văn Thường

ông Nguyễn Văn Tào

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLPT-DS ngày 09-7-2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1558/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Q; địa chỉ: Số D BT1 khu đô thị P, T, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Thế S, Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn D, Công ty L1, địa chỉ: A Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2- Bị đơn: ông Võ Văn T và bà Trần Thị N; địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Võ Minh Đ, sinh năm 2003; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đã xuất cảnh đến Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung như sau:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty Cổ phần Q trình bày:

Ngày 11/8/2022 anh Võ Minh Đ đã ký kết hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài số 324/2022 với Công ty cổ phần Q, làm công nhân xây dựng, chủ sử dụng: Công ty H1 (Đài Loan).

Ngày 15/08/2022, vợ chồng ông Võ Văn T, bà Trần Thị N, anh Võ Minh Đ và công ty Q tiến hành ký kết hợp đồng bảo lãnh và được Ủy ban nhân dân xã Q chứng thực. Theo hợp đồng bảo lãnh đã ký, ông T, bà N phải bồi thường 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bên công ty Q trong trường hợp lao động Võ Minh Đ bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Đài Loan. Ông T, bà N dùng toàn bộ tài sản nhà, đất thuộc quyền sở hữu của mình để bảo lãnh cho ông Võ Minh Đ. Nếu gia đình ông T không có đủ tiền bồi thường thì công ty Q có quyền phát mại tài sản tại địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để bồi thường cho công ty, nếu phát mại tài sản không đủ thì bên gia đình ông T tiếp tục phải bồi thường cho công ty.

Ngày 05/09/2022 Võ Minh Đ bay đến Đài Loan. Sau thời gian cách ly theo quy định của chính phủ Đài Loan, anh Đ đã được đưa về công ty H1 (Đài Loan) làm việc. Đến ngày 15/09/2022 theo thông báo của công ty H1 (Đài Loan) (chủ sử dụng lao động) và công ty H2 (Công ty M) Võ Minh Đ đã bỏ trốn. Do vậy, việc Võ Minh Đ bỏ trốn tại nơi làm việc làm phát sinh nghĩa vụ của gia đình ông T, bà N theo hợp đồng bảo lãnh đã ký ngày 15/08/2022. Công ty Q khởi kiện yêu cầu ông T, bà N phải bồi thường cho Công ty do hành vi bỏ trốn khỏi nơi làm việc của lao động Võ Minh Đ.

- Về phía bị đơn ông Võ Văn T và bà Trần Thị N:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng ông T và bà N không có mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Theo tra cứu định vị thông tin phát của bưu điện thì ngày 27/10/2023 ông T và bà N đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh Đ:

Do anh Võ Minh Đ bỏ trốn khỏi nơi làm việc nên phía nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của anh Võ Minh Đ cho Tòa án. Theo công văn số 26727/QLXNC-P5 ngày 08/12/2022 của cục Q1 Bộ C đã xác định anh Võ Minh Đ xuất cảnh ngày 05/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án không thể thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án

trên kênh H3 VOV5 và đã phát từ ngày 11/01/2024. Tòa án cũng đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Cổ phần Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tự nguyện chịu chi phí đăng tin VOV5. Bị đơn và người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 149, Điều 227, Điều 228, Điều 273, khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 339, Điều 340, Điều 342 Bộ luật dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Q, buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị N phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Cổ phần Q số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo hợp đồng ngày 15/8/2022 đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi bỏ trốn của lao động anh Võ Minh Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đăng tin VOV5:

Bị đơn ông Võ Văn T, bà Trần Thị N phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005161 ngày 06/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Công ty Cổ phần Q chịu 1.500.000 đồng chi phí đăng tin VOV5, đã tạm nộp 3.000.000 đồng, trả tại phiên tòa cho Công ty cổ phần Q 1.500.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Võ Văn T, bà Trần Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh Võ Minh Đ được kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

[3] Kháng cáo:

Ngày 7-5-2024, Công ty cổ phần Q kháng cáo không đồng ý về thời hạn kháng cáo của anh Võ Minh Đ, tuyên thời hạn kháng cáo quá dài dẫn đến bản án chậm có hiệu lực pháp luật; do anh Đ cư trú bất hợp pháp tại Đài Loan không rõ địa chỉ; Tòa án đã đăng tin trên VOV5 theo quy định. đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về quyền kháng cáo của anh Đ theo quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa lần thứ nhất, người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, người liên quan là anh Đ hiện cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Ông T bà N không có kháng cáo, không liên quan kháng cáo.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Q, sửa bản án sơ thẩm về thời hạn kháng cáo của anh Võ Minh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung khởi kiện

Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị N phải bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo lãnh do người lao động bỏ trốn; xét thấy: anh Võ Minh Đ đã đăng ký đi xuất khẩu lao động Đài Loan tại Công ty Cổ phần Q. Ông Võ Văn T (bố đẻ) là người bảo lãnh cho anh Đ. Hợp đồng bảo lãnh được ký kết vào ngày 15-08-2022 với số tiền bồi thường 100.000.000 đồng, nếu anh Đ bỏ trốn khỏi nơi làm việc. Anh Đ đã ký hợp đồng lao động và đến Đài Loan vào ngày 05-09-2022. Anh Đ bỏ trốn khỏi nơi làm việc vào ngày 15/09/2022.

Việc anh Võ Minh Đ tự ý bỏ trốn khỏi nơi làm việc, vi phạm hợp đồng ngày 11-8-2022 đã ký với Công ty Cổ phần Q và làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của ông Võ Văn T, bà Trần Thị N theo hợp đồng bảo lãnh ký kết giữa ông T, bà N và Công ty Q ngày 15-8-2022. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Q, buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị N phải thực hiện trách nhiệm bảo lãnh theo hợp đồng đã ký kết với Công ty Cổ phần Q số tiền 100.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của Công ty cổ phần Q;

Sau khi đã ký kết các hợp đồng, anh Võ Minh Đ đã xuất cảnh sang Đài Loan làm việc. Tuy nhiên ngày 15/9/2022, anh Võ Minh Đ đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc và đang cư trú bất hợp pháp tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, nên trường hợp này không thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 474 BLTTDS và cũng không được áp dụng quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 BLTTDS. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân

sự để tuyên quyền kháng cáo của anh **Võ Minh Đ** trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án là chưa chính xác. Trường hợp này quyền kháng cáo của anh **Võ Minh Đ** phải áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của **Công ty cổ phần Q**.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên **Công ty cổ phần Q** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của **Công ty cổ phần Q**; sửa một phần bản án sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần quyền kháng cáo của các đương sự.

2. Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm như sau: **Công ty cổ phần Q** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà **Trần Thị H** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh **Trần Văn Đ1** vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: **Công ty cổ phần Q** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho **Công ty cổ phần Q** 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004905 ngày 21-5-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ II-TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình ;
- VKSND tỉnh Quảng Bình ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long

